TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 27-8-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Q và ông Phan Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 27/8/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1992 tại xã BL, huyện TB, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: tổ 1, khối TL, phường TA, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Phong, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Kiều, sinh năm 1957; bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em, có vợ là Phạm Thị M (sinh năm 1992) và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: không,

Tiền sự: Ngày 04/12/2020 bị Công an xã Duy Trung xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác" với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Phạm K, sinh năm 1967, vắng mặt.

+ Bà Kiều Thị Thu H, sinh năm 1972, vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Nữ, sinh năm 1954, vắng mặt.

Trú tại: thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Phạm Thị Thu, sinh năm 1972, vắng mặt.

Trú tại: 474 Hai Bà Trưng, phường TA, TP. HA, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 29/12/2020, Nguyễn Tấn Q điều khiển xe mô tô Airblade BKS 92H1-072.48 (xe này do Q làm chủ sở hữu) đi từ phòng trọ của Q (thuộc khối phố Tân Lập, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam) đến tiệm tạp hóa của bà Phạm Thị Th mua 02 thùng bia Larue lon. Sau khi trả tiền xong, Q chở 02 thùng bia Larue vừa mua đi về hướng xã DH, huyện Duy Xuyên để tiếp tục bán sim điện thoại. Khi đến xã DH, Q thấy nhà ông Nguyễn Quang S (sinh năm 1977, trú thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên) đang tổ chức đám chạp mã nên Q nảy sinh ý định sẽ dùng lời lẽ gian dối để chiếm đoạt bia của tiệm tạp hóa gần đó. Q điều khiển xe mô tô đi về hướng bờ kè AL và gửi 02 thùng bia đã mua tại một nhà (không rõ địa chỉ) gần đó rồi đi bán sim. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Q đến tiệm tạp hóa H của bà Kiều Thị Thu H và nói dối với bà H "*em là người nhà chín Sỹ, bán cho 05 thùng bia và 02 thùng nước ngọt để đám*" sau đó Q ra trước hiên quán đứng đợi. Bà H nói "*thôi em về trước đi, chút nữa chị sẽ chở lên sau*" nhưng Q nói rằng "*để em chở lên trước 02 thùng bia trước, còn lại chị chở lên sau cũng được*". Nghe vậy, bà H tưởng thật nên đem 02 (hai) thùng bia Larue lon để lên phía trước baga xe của Q. Q không trả tiền rồi điều khiển xe chở 02 (hai) thùng bia này đi về hướng bờ kè AL. Sau đó Q lấy 02 (hai) thùng bia đã gửi trước đó rồi chạy về hướng Nam Phước và tiếp tục đi bán sim. Đến đoạn đường thuộc xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, Q bán 04 thùng bia trên cho 02 người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch) với giá 200.000 đồng/ thùng. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Tấn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG-HĐĐGTS ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duy Xuyên kết luận: 02 (hai) thùng bia Larue (loại bia lon dung tích 330ml/lon, 24 lon/thùng, còn hạn sử dụng) có tổng giá trị 430.000 đồng (bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSDX-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Q về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn Q theo như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Q từ 12 đến 18 tháng cải tạo không

giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 92H1-072.48. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoát dài tay màu xanh xám, 01 (một) áo sơ mi ngắn tay mày xanh trắng, 01 (một) quần Jean ống dài màu xanh đen, 01 (một) đôi giày da màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng. Đối với 01 (một) đầu đọc thẻ nhớ, bên trong có chứa 01 (một) file video có tên "taphoahong29.12.20.mp4" dung lượng 68,7 Mb, thời lượng 04 phút 05 giây ghi lại nội dung, diễn biến sự việc phạm tội của Nguyễn Tấn Q (đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ vụ án) tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Q thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và đề nghị của đại diện VKSND huyện Duy Xuyên về tội danh và khung hình phạt, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng Kc không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội:*

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; thể hiện:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/12/2020, tại tiệm tạp hóa bà Kiều Thị Thu H làm chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Tấn Q đã có hành vi dùng lời lẽ gian dối để chiếm đoạt 02 (hai) thùng bia Larue (loại bia lon dung tích 330ml/lon, 24 lon/thùng) giá trị 430.000 đồng (bốn trăm ba mươi ngàn đồng).Trước đó, vào ngày

04/12/2020, Nguyễn Tấn Q bị Công an xã Duy Trung xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người Kc" với số tiền 1.500.000 đồng, chưa được xóa tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Q nêu

trên đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ.

[3] *Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo*:

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người Kc là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người Kc được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không tu dưỡng rèn luyện mà xem thường pháp luật, tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có cha ruột Nguyễn Tấn Phong là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi hai con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương tiếp tục được lao động nuôi dạy con nhỏ, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự và sự khoan H của nhà nước. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận được tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 92H1-072.48 do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoát dài tay màu xanh xám, 01 (một) áo sơ mi ngắn tay mày xanh trắng, 01 (một) quần Jean ống dài màu xanh đen, 01 (một) đôi giày da màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 (một) đầu đọc thẻ nhớ, bên trong có chứa 01 (một) file video có tên "taphoahong29.12.20.mp4" dung lượng 68,7 Mb, thời lượng 04 phút 05

giây ghi lại nội dung, diễn biến sự việc phạm tội của Nguyễn Tấn Q (đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ vụ án) tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Tấn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Tấn Q phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Q 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Q cho Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 92H1-072.48.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoát dài tay màu xanh xám, 01 (một) áo sơ mi ngắn tay mày xanh trắng, 01 (một) quần Jean ống dài màu xanh đen, 01 (một) đôi giày da màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên quản lý.

- Đối với 01 (một) đầu đọc thẻ nhớ, bên trong có chứa 01 (một) file video có tên "taphoahong29.12.20.mp4" dung lượng 68,7 Mb, thời lượng 04 phút 05 giây ghi lại nội dung, diễn biến sự việc phạm tội của Nguyễn Tấn Q (đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ vụ án) tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án xử buộc: Bị cáo Nguyễn Tấn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền Kng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Thời hạn Kng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTT Kc;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

Nguyễn Minh Quốc